TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thái Hiệp
Ông Nguyễn Thành Đến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 21/6/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 01/01/1989, tại huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu trường trú và chỗ ở: Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; cha là Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1958 và mẹ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; năm 2015, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1994 (bị cáo trong vụ án). Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1994, tại huyện L, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh H. Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam;
dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là Nguyễn Văn G, sinh năm 1971 và mẹ là Nguyễn Thị Á, sinh năm 1971; năm 2015, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (bị cáo trong vụ án); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022; bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

- Bị hại: Ông Danh Q, sinh năm 1986. Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn Nh và bị cáo Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng đang ở nhà cha vợ tại Ấp N, xã V, huyện Hồng Dân. Sau đó, bị cáo Nhớ nhờ Nguyễn Văn Đệ chạy xe chở qua Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh H để nhậu, còn Nguyễn Thị H được Nguyễn Văn Gửi chạy vỏ máy đưa đi sau. Khi nhậu xong đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị cáo Nhớ và bị cáo Hiển kêu xe ôm ở Đền Thờ Bác chở về nhà tại Ấp N, xã V, huyện Hồng Dân, khi về đến Cầu Xanh thuộc Ấp Đ, xã L, huyện Hồng Dân thì bị cáo Hiển thấy có vỏ máy đậu dưới bến sông, không ai trông coi nên nảy sinh lấy trộm, bị cáo Hiển kêu xe ôm dừng lại cho xuống xe rồi trả tiền cho xe ôm đi. Sau khi xe ôm đi thì bị cáo Hiển rủ bị cáo Nhớ lấy trộm vỏ máy dưới sông để làm phương tiện đi lại thì bị cáo Nhớ đồng ý. Sau đó, bị cáo Nhớ đi xuống vỏ trước ngồi ở lái, còn bị cáo Hiển xuống sau ngồi ở mũi vỏ, tháo dây và dùng cây dầm bơi ra sông về hướng nhà của mình, định bơi ra xa một đoạn thì mới giật máy vì sợ ở gần dễ phát hiện, bơi đi khoảng 150m do nước chảy ngược nên làm vỏ dạt vào trại xuồng của ông Danh Xượt. Lúc này, ông Danh Thu đang ở trên bờ đi vệ sinh nghe tiếng động nên hỏi và lấy đèn pin xuống rọi xem, vì sợ bị phát hiện nên bị cáo Hiển trả lời "do chồng xỉn rượu nên xuống rửa mặt", ông Danh Thu hỏi tiếp "vỏ máy này của chị hả" thì bị cáo Hiển trả lời "không phải" nên ông Danh Thu hô lên ăn trộm và điện báo Công an xã đến lập biên bản.Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Dân như sau: 01 (một) vỏ composite màu xanh, dài 7,2m, số vỏ 8703, đã qua sử dụng có giá là 2.033.000 đồng; 01 (một) máy xăng hiệu Honda 5.5HP, đầu máy màu đỏ - trắng, có giàn cầu bằng Inox, chân vịt bằng thao, đã qua sử dụng có giá là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.233.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 07/4//2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố 02 bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, vì các bị cáo lấy trộm vỏ máy của bị hại thì bị bắt quả tang, các bị cáo yêu cầu có mức án thấp nhất, được hưởng án treo để an tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đi khỏi địa phương nên việc bắt tạm giam bị cáo không có kết quả, Tòa án yêu cầu truy nã và ngày 21/6/2022 các bị cáo đầu thú tại Công an huyện H, tỉnh B. Tại Điều 286 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về việc giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử phải được giao cho bị cáo, bị hại chậm nhất là 10 ngày trước khi mở phiên tòa, các bị cáo và bị hại nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử tuy chưa được 10 ngày nhưng các bị cáo và bị hại đều đồng ý việc xét xử hôm nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 14/01/2022, sau khi đi uống rượu bia bị cáo Nguyễn Văn Nh và bị cáo Nguyễn Thị H kêu xe ôm đi từ Đền Thờ Bác thuộc xã Lương Tâm, huyện L, tỉnh H chở về nhà tại Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh B. Khi về đến Cầu Xanh thuộc Ấp Đ, xã L, huyện Hồng Dân thì bị cáo Hiển thấy có vỏ máy đậu dưới bến sông, không ai trông coi nên nảy sinh lấy trộm, bị cáo Hiển kêu xe ôm dừng lại và trả tiền cho xe ôm đi. Sau khi xe ôm đi, bị cáo Hiển rủ bị cáo Nhớ lấy trộm vỏ máy dưới sông để làm phương tiện đi lại thì bị cáo Nhớ đồng ý. Sau đó, bị cáo Nhớ đi xuống vỏ trước ngồi ở lái, còn bị cáo Hiển xuống sau ngồi ở mũi vỏ, tháo dây và dùng cây dầm bơi ra sông về hướng nhà của mình, định bơi ra xa một đoạn thì mới giật máy vì sợ ở gần dễ phát hiện, bơi đi khoảng 150m do nước chảy ngược nên làm vỏ dạt vào trại xuồng của ông Danh Xượt. Lúc này, ông Danh Thu đang ở trên bờ nghe tiếng động nên hỏi và lấy đèn pin xuống rọi xem, vì sợ bị phát hiện nên bị cáo Hiển trả lời "do chồng xỉn rượu nên xuống rửa mặt", ông Danh Thu hỏi tiếp "vỏ máy này của chị hả" thì bị cáo Hiển trả lời "không phải" nên ông Danh Thu hô lên ăn trộm và điện báo Công an xã đến lập biên bản.Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Dân như sau: 01 (một) vỏ composite màu xanh, dài 7,2m, số vỏ 8703, đã qua sử dụng có giá là 2.033.000 đồng; 01 (một) máy xăng hiệu Honda 5.5HP, đầu máy màu đỏ - trắng, có giàn cầu bằng Inox, chân vịt bằng thao, đã qua sử dụng có giá là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.233.000 đồng là có diễn ra trên thực tế.

[3] Hành vi lợi dụng đêm tối, không người trông coi tài sản, các bị cáo lén lúc chiếm đoạt tài sản của bị hại do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố các bị cáo về tội trộm

cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khắc mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại ngay nên gây thiệt hại không lớn, đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nhớ còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với cáo Hiển có một tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Hiển là người rủ rê bị cáo Nhớ phạm tội và bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên hình phạt của bị cáo Hiển cao hơn bị cáo Nhớ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Nh, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H, 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh, 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 24/01/2022.

4. Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Nh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Văn Tám